qiān jīn

仟金

noun · one thousand gold (formal)

Example Sentence

Zhè bǐ jiāo yì jià zhí qiān jīn　　shuāng fāng dōu fēi cháng zhòng shì
这笔交易价值仟金，　双　方　都非　常　重　视。

This transaction is worth one thousand gold, and both parties attach great importance to it.

Trace each character, then write the word on your own.

仟 仟 仟 仟 仟 仟 仟 仟

金 金 金 金 金 金 金 金 金 金 金